

TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 822

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phúc Lợi, ngày 26 tháng 01 năm 2026

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

*ĐV tính: 1.000 đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>1.051.200</b>	<b>-</b>	<b>0%</b>	<b>54,3%</b>
1	Lệ phí				
2	Phí	1.051.200	-	0%	54,3%
	Học phí	1.051.200	-	0%	54,3%
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục</b>	1.051.200	28.060	2,7%	32,6%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.051.200	28.060	2,7%	32,6%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>				
	Lệ phí				
<b>2</b>	<b>Phí</b>				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm
	Phí				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>6.159.400</b>	<b>2.989.660</b>	<b>48,5%</b>	<b>54,4%</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>				
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục</b>	<b>6.159.400</b>	<b>2.989.660</b>	<b>48,5%</b>	<b>54,4%</b>
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.653.100	2.391.904	51,4%	60,5%
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.506.300	597.756	39,7%	56,3%

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Minh Thúy**